

DANH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ KHỐI 10

NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
1	BẠCH PHƯƠNG ANH	Nữ	10A01
2	DIỆP LÊ NGUYỄN THANH	Nữ	10A01
3	DƯƠNG BẢO THANH	Nam	10A01
4	ĐẶNG THỰC PHƯƠNG	Nữ	10A01
5	ĐỖ LÊ VIỆT HOÀNG	Nam	10A01
6	HÀ PHƯỚC GIA AN	Nam	10A01
7	HUỲNH NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	10A01
8	LÊ JULIA UYÊN	Nữ	10A01
9	LƯU THIÊN PHÚC	Nam	10A01
10	NGÔ NHẤT MINH	Nam	10A01
11	NGUYỄN CAO KỶ DUYÊN	Nữ	10A01
12	NGUYỄN DUY QUỐC AN	Nam	10A01
13	NGUYỄN ĐOÀN MINH QUÂN	Nam	10A01
14	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	10A01
15	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG VY	Nữ	10A01
16	NGUYỄN KIỀU NGỌC	Nữ	10A01
17	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	10A01
18	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	10A01
19	NGUYỄN THỊ HÀ VÂN	Nữ	10A01
20	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	10A01
21	NGUYỄN THỤY ĐOAN TRINH	Nữ	10A01
22	PHẠM LƯU TÚ MINH	Nữ	10A01
23	PHẠM MINH KHOA	Nam	10A01
24	PHAN HUỲNH ÁI VY	Nữ	10A01
25	PHAN THANH NGÂN	Nữ	10A01
26	TRẦN ANH THƯ	Nữ	10A01
27	TRẦN HOÀNG DUY	Nam	10A01
28	TRẦN MỸ GIA HÂN	Nữ	10A01
29	TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	10A01
30	TRẦN THÀNH NAM	Nam	10A01
31	VÕ MINH ĐỨC	Nam	10A01
32	VŨ HOÀNG MINH	Nam	10A01

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
33	BÙI KIM ANH	Nữ	10A02
34	DƯƠNG GIA BẢO	Nam	10A02
35	DƯƠNG NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	10A02
36	ĐỖ NGUYỄN MINH ANH	Nữ	10A02
37	ĐỖ PHAN QUỐC KHÁNH	Nam	10A02
38	HÀ TỔ NGUYỄN	Nữ	10A02
39	HOÀNG CÔNG BÁCH	Nam	10A02
40	HỒ THANH TRÚC	Nữ	10A02
41	LA HUỆ MẪN	Nữ	10A02
42	LÊ MINH TRUNG	Nam	10A02
43	LÝ ĐẮC KHÔI	Nam	10A02
44	NGUYỄN ĐỖ ANH THU'	Nữ	10A02
45	NGUYỄN ĐỨC MINH QUÂN	Nam	10A02
46	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG VY	Nữ	10A02
47	NGUYỄN HOÀNG BÁ THÔNG	Nam	10A02
48	NGUYỄN HOÀNG HẠ MY	Nữ	10A02
49	NGUYỄN HOÀNG KHANG NHƯ'	Nữ	10A02
50	NGUYỄN HOÀNG QUỐC PHÁT	Nam	10A02
51	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	10A02
52	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	Nữ	10A02
53	NGUYỄN NGỌC MINH HÂN	Nữ	10A02
54	NGUYỄN PHI KHANG	Nam	10A02
55	NGUYỄN TRẦN VÂN NGHI	Nữ	10A02
56	NGUYỄN TRÍ DŨNG	Nam	10A02
57	NGUYỄN XUÂN HOÀNG MY	Nữ	10A02
58	PHẠM THÀNH THIÊN ÂN	Nam	10A02
59	TẠ ĐÌNH NGUYỄN	Nam	10A02
60	TẠ HOÀNG OANH	Nữ	10A02
61	TRẦN ĐÀO THIÊN ÂN	Nữ	10A02
62	TRẦN HẢI MY	Nữ	10A02
63	TRẦN HOÀNG MINH TÂM	Nữ	10A02
64	TRẦN MỸ DIỆU	Nữ	10A02
65	TRỊNH MINH LONG	Nam	10A02
66	VÕ NGỌC PHƯƠNG ANH	Nữ	10A02
67	VÕ PHẠM HUỲNH NHI	Nữ	10A02
68	Võ Phước Đức Huy	Nam	10A02

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
69	VÕ THẢO QUỲNH	Nữ	10A02
70	CAO KHÔI NGUYỄN	Nam	10A03
71	CHÂU LÊ KHANG	Nam	10A03
72	DƯƠNG NGHIỆP PHÁT	Nam	10A03
73	DƯƠNG QUỲNH ANH	Nữ	10A03
74	ĐINH NGỌC MAI PHƯƠNG	Nữ	10A03
75	ĐỖ THANH TÚ	Nữ	10A03
76	ĐỒNG KHÁNH THANH TÂM	Nữ	10A03
77	HỒ TẤN DŨNG	Nam	10A03
78	LÊ HÀ THẢO NGUYỄN	Nữ	10A03
79	LÊ HUỲNH THUẬN	Nam	10A03
80	LÊ NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	10A03
81	LÊ XUÂN HOÀNG BÁCH	Nam	10A03
82	LƯU HÀ MINH ANH	Nữ	10A03
83	NGUYỄN MINH TIẾN	Nam	10A03
84	NGUYỄN NINH TRÍ NHÂN	Nam	10A03
85	NGUYỄN THIÊN THANH	Nữ	10A03
86	PHẠM ĐÌNH KHANG	Nam	10A03
87	PHẠM QUỲNH MY	Nữ	10A03
88	PHAN NGUYỄN NHƯ KHANH	Nữ	10A03
89	PHÓ TRẦN THIÊN MỸ	Nữ	10A03
90	Thái Gia Hân	Nữ	10A03
91	Trần Đức Minh Khang	Nam	10A03
92	TRẦN NAM MINH VIỆT	Nam	10A03
93	TRỊNH NHẬT VY	Nữ	10A03
94	VĂN TUẤN KHẢI	Nam	10A03
95	VŨ HOÀNG LONG	Nam	10A03
96	CHÂU TỰ MINH	Nam	10A04
97	CHU VĨNH ĐẠT	Nam	10A04
98	ĐẶNG HÀ TRANG	Nữ	10A04
99	ĐINH THỰC KHÁNH UYÊN	Nữ	10A04
100	ĐỖ ĐĂNG KHOA	Nam	10A04
101	ĐỖ HUY MINH TRÍ	Nam	10A04
102	HÀ KIẾN HUY	Nam	10A04
103	HOÀNG LINH ĐAN	Nữ	10A04
104	HỒ HÁN MINH	Nam	10A04

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
105	Lê Nhật Huy	Nam	10A04
106	LƯƠNG CHÍ THIÊN	Nam	10A04
107	LƯU YẾN NHI	Nữ	10A04
108	NGŨ GIA KHANG	Nam	10A04
109	NGUYỄN ÂN PHÚC	Nam	10A04
110	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	10A04
111	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHI	Nữ	10A04
112	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Nữ	10A04
113	PHẠM GIA KHIÊM	Nam	10A04
114	PHẠM HOÀNG TRANG	Nữ	10A04
115	PHẠM NGỌC LÊ THANH	Nam	10A04
116	PHAN TUỜNG TRÚC VI	Nữ	10A04
117	PHAN TRẦN QUẾ TRÂN	Nữ	10A04
118	PHAN VÂN NHI	Nữ	10A04
119	PHAN VŨ PHƯƠNG LAN	Nữ	10A04
120	TRẦN HUỲNH ANH KHOA	Nam	10A04
121	TRẦN LÊ TRÚC QUÂN	Nữ	10A04
122	TRẦN MINH CHÂU	Nữ	10A04
123	TRẦN MINH THIÊN ANH	Nữ	10A04
124	TRẦN TÚ LAN	Nữ	10A04
125	Trương Anh Kiệt	Nam	10A04
126	TRƯƠNG GIA HÙNG	Nam	10A04
127	TRƯƠNG TỊNH VĂN	Nữ	10A04
128	TRƯƠNG THỊ VÂN ANH	Nữ	10A04
129	VÕ ĐAN QUẾ	Nam	10A04
130	LÊ NGUYỄN HÀ AN	Nữ	10A05
131	BẠCH THỊ XUÂN UYÊN	Nữ	10A05
132	CAO THIÊN TƯỜNG	Nam	10A05
133	ĐẶNG PHƯỚC TỶ	Nam	10A05
134	ĐỖ MINH TÂM NHƯ	Nữ	10A05
135	ĐỖ NGUYỄN ANH THU	Nữ	10A05
136	ĐỖ TRUNG THÀNH	Nam	10A05
137	HOÀNG ĐÌNH PHÁT	Nam	10A05
138	LÂM NGỌC CÁT VƯƠNG	Nữ	10A05
139	LÊ TRẦN XUÂN MAI	Nữ	10A05
140	LƯU HUỲNH THIÊN PHÚ	Nam	10A05

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
141	NGÔ GIA BẢO	Nam	10A05
142	NGUYỄN ĐĂNG LAM UYÊN	Nữ	10A05
143	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	Nữ	10A05
144	Nguyễn Hồng Hân	Nữ	10A05
145	NGUYỄN HUY PHONG	Nam	10A05
146	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	10A05
147	NGUYỄN MINH THU	Nữ	10A05
148	NGUYỄN PHƯƠNG AN	Nữ	10A05
149	NGUYỄN VIẾT SANG	Nam	10A05
150	PHẠM BẢO MINH ANH	Nữ	10A05
151	PHẠM HOÀNG QUÂN	Nam	10A05
152	Phạm Minh Hiền	Nam	10A05
153	PHAN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	10A05
154	PHÙNG LÊ KHANH	Nữ	10A05
155	QUÁCH ĐỨC MINH	Nam	10A05
156	TRẦN ANH MINH	Nam	10A05
157	TRẦN NGUYỄN THẢO MY	Nữ	10A05
158	TRẦN THỊ HỒNG ANH	Nữ	10A05
159	TRẦN THÚY HẰNG	Nữ	10A05
160	VÕ QUỲNH TRÂM	Nữ	10A05
161	VŨ NGUYỄN BẢO ANH	Nữ	10A05
162	BÙI KHÁNH VY	Nữ	10A06
163	BÙI THỤY TƯỜNG VY	Nữ	10A06
164	ĐẶNG LÊ BẢO THY	Nữ	10A06
165	HÀ NAM PHONG	Nam	10A06
166	HOÀNG LÊ QUỲNH ANH	Nữ	10A06
167	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG THẢO	Nữ	10A06
168	HOÀNG VÂN NGHI	Nữ	10A06
169	HUỲNH KỶ LAM	Nữ	10A06
170	HUỲNH THỊ THU HIỀN	Nữ	10A06
171	LÊ ĐOÀN CÁT TƯỜNG	Nữ	10A06
172	LÊ KHẢI BÌNH	Nam	10A06
173	LÊ TRẦN NHÃ THY	Nữ	10A06
174	LƯU AN NHIÊN	Nữ	10A06
175	LƯU KIỀU CHI	Nữ	10A06
176	LÝ HUNG BÌNH	Nam	10A06

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
177	MAI ANH THU'	Nữ	10A06
178	MAI THIÊN NGỌC	Nữ	10A06
179	NGUYỄN HOÀNG MINH THU'	Nữ	10A06
180	Nguyễn Hoàng Việt Huy	Nam	10A06
181	NGUYỄN NGỌC BẢO HOÀNG	Nữ	10A06
182	NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH	Nữ	10A06
183	NGUYỄN THANH DANH	Nam	10A06
184	NGUYỄN TRÚC THIÊN DI	Nữ	10A06
185	PHẠM BẢO UYÊN	Nữ	10A06
186	PHẠM MAI NAM DU	Nam	10A06
187	PHẠM TẤN CƠ	Nam	10A06
188	PHAN NGUYỄN MAI ANH	Nữ	10A06
189	Trần Gia Huy	Nam	10A06
190	TRẦN HỒNG KHÁNH LINH	Nữ	10A06
191	TRẦN LÊ BẢO NGỌC	Nữ	10A06
192	TRẦN LÊ THIỆN NHÂN	Nam	10A06
193	TRẦN NGUYỄN NGỌC NHI	Nữ	10A06
194	TRẦN THÁI KHÁNH AN	Nữ	10A06
195	TRẦN TRỌNG NGHĨA	Nam	10A06
196	TRỊNH QUỲNH THY	Nữ	10A06
197	TRƯƠNG VÕ TUẤN ANH	Nam	10A06
198	VŨ TUẤN NAM	Nam	10A06
199	DƯƠNG VĨ HẠNH	Nữ	10A07
200	ĐẶNG NGỌC HỒNG ANH	Nữ	10A07
201	ĐẶNG NGỌC KHÁNH MAI	Nữ	10A07
202	ĐINH TRẦN DUY LINH	Nam	10A07
203	ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG TRANG	Nữ	10A07
204	HOÀNG ĐĂNG KHOA	Nam	10A07
205	HOÀNG MINH THIỆN	Nam	10A07
206	HOÀNG PHAN MỸ LINH	Nữ	10A07
207	Huỳnh Quang Kiệt	Nam	10A07
208	KIỀU MINH TRÍ	Nam	10A07
209	LÊ DUY BẢO TRÂN	Nữ	10A07
210	LÊ NGUYỄN QUÂN	Nam	10A07
211	LÊ QUÝ MINH TRƯỜNG	Nam	10A07
212	LƯU HẢI LÂM	Nữ	10A07

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
213	NGÔ KIM PHỤNG	Nữ	10A07
214	NGUYỄN BẢO NAM KHOA	Nam	10A07
215	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	10A07
216	Nguyễn Hoàng Thiên	Nam	10A07
217	NGUYỄN LÊ SONG THƯỜNG	Nữ	10A07
218	NGUYỄN NHẬT TÚ AN	Nữ	10A07
219	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	10A07
220	NGUYỄN PHƯƠNG VI	Nữ	10A07
221	NGUYỄN VIỆT KHUÊ	Nữ	10A07
222	Phạm Hoàng Uyên Trang	Nữ	10A07
223	PHẠM XUÂN KHIÊM	Nam	10A07
224	PHAN MINH KHANG	Nam	10A07
225	THÂN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	10A07
226	TRẦN GIA BẢO	Nam	10A07
227	TRẦN MINH CHÍ	Nam	10A07
228	TRẦN NGỌC MỸ ANH	Nữ	10A07
229	TRẦN TẤT NGUYỄN	Nam	10A07
230	TRƯƠNG GIA LINH	Nữ	10A07
231	VÕ PHÚC MINH TÂM	Nam	10A07
232	AN ĐÌNH MINH	Nam	10A08
233	CAO GIA LINH	Nữ	10A08
234	ĐỖ BỘI TRÂN	Nữ	10A08
235	HÀ HẢI ANH	Nam	10A08
236	HÀ PHƯỚC BẢO AN	Nam	10A08
237	HỒNG GIA MÃN	Nữ	10A08
238	HUỲNH MINH THU	Nữ	10A08
239	LÊ ANH QUÂN	Nam	10A08
240	LÝ MÃN NHI	Nữ	10A08
241	NGUYỄN ANH THU	Nữ	10A08
242	NGUYỄN DIỆU KHÁNH	Nữ	10A08
243	NGUYỄN ĐÀO ÁNH KHƯƠNG	Nữ	10A08
244	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Nam	10A08
245	Nguyễn Đức Minh Hoàng	Nam	10A08
246	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG NGHI	Nữ	10A08
247	NGUYỄN HOÀNG VY	Nữ	10A08
248	NGUYỄN LƯƠNG HÀ ANH	Nữ	10A08

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
249	NGUYỄN MỸ HÀ DUYÊN	Nữ	10A08
250	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	Nữ	10A08
251	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	Nữ	10A08
252	NGUYỄN NGỌC YÊN CHI	Nữ	10A08
253	NGUYỄN NGỌC YẾN MINH	Nữ	10A08
254	NGUYỄN PHẠM NAM AN	Nam	10A08
255	NGUYỄN QUỲNH NGỌC TRÂM	Nữ	10A08
256	PHẠM QUỲNH THIÊN PHÚC	Nữ	10A08
257	PHAN BẢO TRÂN	Nữ	10A08
258	PHAN NHẬT ANH KHOA	Nam	10A08
259	PHAN VÕ NHƯ QUỲNH	Nữ	10A08
260	THÁI TƯỚC KỶ	Nam	10A08
261	TRẦN ANH KHÔI	Nam	10A08
262	TRẦN HỒNG HÂN	Nữ	10A08
263	TRẦN HUỲNH PHÚC KHANG	Nam	10A08
264	TRẦN THANH NHI	Nữ	10A08
265	VÕ LƯƠNG BẢO NGUYÊN	Nam	10A08
266	VŨ MINH NGUYỆT	Nữ	10A08
267	VŨ NHẬT MINH	Nữ	10A08
268	BÙI TIỀN KIM CHI	Nữ	10A09
269	CAO THỊ KHÁNH VÂN	Nữ	10A09
270	CHÂU DIỄM NGUYÊN	Nữ	10A09
271	ĐINH BẢO GIA PHƯỚC	Nam	10A09
272	Đoàn Minh Hoàng	Nam	10A09
273	ĐỖ MINH NHẬT	Nam	10A09
274	ĐỒNG MINH KHÁNH	Nam	10A09
275	HÀU MỸ NGÂN	Nữ	10A09
276	HỒ NHẬT THỂ MI	Nữ	10A09
277	HUỲNH KIM YẾN	Nữ	10A09
278	LA ĐỨC MINH	Nam	10A09
279	LÂM DUY THUẬN	Nam	10A09
280	LÂM GIA THÀNH	Nam	10A09
281	LÊ ANH KHÔI	Nam	10A09
282	LƯU NGỌC AN HẠ	Nữ	10A09
283	NGUYỄN HIẾU ANH KHOA	Nam	10A09
284	NGUYỄN LÊ MINH QUÂN	Nam	10A09

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
285	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	10A09
286	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	10A09
287	NGUYỄN NGỌC MAI TRANG	Nữ	10A09
288	NGUYỄN SỸ HOÀNG NAM	Nam	10A09
289	NGUYỄN THỊ MINH HẠNH	Nữ	10A09
290	NGUYỄN TRANG THU	Nữ	10A09
291	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	10A09
292	NGUYỄN TRỌNG TÍN	Nam	10A09
293	PHẠM GIA AN	Nữ	10A09
294	PHẠM PHÚ GIA LINH	Nữ	10A09
295	Phan Bùi Minh Huy	Nam	10A09
296	PHAN NHÃ KHANH	Nữ	10A09
297	TIÊU BÔI AN	Nữ	10A09
298	VÕ ĐĂNG TUYẾT NHI	Nữ	10A09
299	VŨ MINH	Nam	10A09
300	VŨ THIÊN BẢO	Nam	10A09
301	BÙI ĐẶNG HẢI YẾN	Nữ	10A10
302	ĐÀM LƯƠNG NHẬT QUỲNH	Nữ	10A10
303	ĐÀO GIA MÃN	Nữ	10A10
304	ĐOÀN NGUYỄN BẢO NHƯ	Nữ	10A10
305	HỒ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	10A10
306	LÂM KHÁNH QUÂN	Nữ	10A10
307	LÊ HOÀNG BẢO TRÂN	Nữ	10A10
308	LÊ HUỲNH TÂM NGHI	Nữ	10A10
309	NGÔ TRẦN THẢO UYÊN	Nữ	10A10
310	NGUYỄN HÀ MINH CHÂU	Nữ	10A10
311	NGUYỄN KHẢ DUY	Nam	10A10
312	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	Nam	10A10
313	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	Nữ	10A10
314	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	Nữ	10A10
315	NGUYỄN NGỌC TRINH	Nữ	10A10
316	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	Nữ	10A10
317	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	10A10
318	NGUYỄN TRẦN TỔ QUYÊN	Nữ	10A10
319	PHẠM GIA HÙNG	Nam	10A10
320	TẶNG THỊ ĐỨC ĐẠT	Nữ	10A10

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
321	Thái Hoàng Kim	Nữ	10A10
322	TRẦN NGỌC ANH	Nữ	10A10
323	TRẦN NHƯ ẮN	Nữ	10A10
324	VÕ QUANG MINH	Nam	10A10
325	VƯƠNG LÂM NHI	Nữ	10A10
326	BÙI TRỊNH BẢO ANH	Nữ	10A11
327	ĐẠI HOÀNG YẾN	Nữ	10A11
328	ĐẶNG ĐÔNG PHƯỚC QUÝ	Nam	10A11
329	ĐỖ MINH TÂM	Nữ	10A11
330	HOÀNG LÊ AN NHIÊN	Nữ	10A11
331	HUỖNH ĐỖ GIA HÂN	Nữ	10A11
332	HUỖNH QUANG THANH	Nam	10A11
333	KHÔNG THỤY HẢI VY	Nữ	10A11
334	LÊ BÙI ANH THƯ	Nữ	10A11
335	MẠC ĐÌNH TRÂM ANH	Nữ	10A11
336	MAI HOÀNG THIÊN ẮN	Nam	10A11
337	NGUYỄN ẮNH NHI	Nữ	10A11
338	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	10A11
339	NGUYỄN ĐỖ MINH NGUYỆT	Nữ	10A11
340	NGUYỄN LÊ NGỌC OANH	Nữ	10A11
341	NGUYỄN NGỌC THIÊN ẮN	Nữ	10A11
342	NGUYỄN THỤY VIỆT ĐẮN	Nữ	10A11
343	NGUYỄN VÕ MINH TÂM	Nữ	10A11
344	NGUYỄN Ý MINH	Nữ	10A11
345	TÔN NỮ MINH CHÂU	Nữ	10A11
346	TRẦN ĐOÀN TRÚC QUỖNH	Nữ	10A11
347	TRẦN NGỌC HÀ MY	Nữ	10A11
348	VÕ THANH THỤY	Nữ	10A11
349	BÙI VỮ ANH PHÚ	Nam	10A12
350	CHỮ GIA HÂN	Nữ	10A12
351	ĐÀO NGUYỄN MAI ANH	Nữ	10A12
352	ĐẶNG KHÁNH ẮN	Nữ	10A12
353	ĐỖ TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	10A12
354	HOÀNG MINH THƯ	Nữ	10A12
355	LÊ NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	10A12
356	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	10A12

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
357	LÝ NGUYỄN THU KỲ	Nữ	10A12
358	Nguyễn Bảo Gia Huy	Nam	10A12
359	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	Nam	10A12
360	NGUYỄN KHÁNH HÀ	Nữ	10A12
361	NGUYỄN MINH TRÂM ANH	Nữ	10A12
362	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	Nữ	10A12
363	NGUYỄN PHẠM MAI THU	Nữ	10A12
364	NGUYỄN PHẠM NGỌC KHÁNH	Nữ	10A12
365	NGUYỄN QUỲNH MY	Nữ	10A12
366	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	10A12
367	NGUYỄN THỊ THANH MỸ	Nữ	10A12
368	NGUYỄN TRẦN HOÀNG HẢI	Nam	10A12
369	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG NGHI	Nữ	10A12
370	NGUYỄN VÕ MINH NHẬT	Nam	10A12
371	Phạm Anh Huy	Nam	10A12
372	PHẠM TRẦN HẢI ANH	Nữ	10A12
373	Phạm Vũ Mai Uyên	Nữ	10A12
374	TRẦN BẢO TRÂN	Nữ	10A12
375	TRẦN GIA HUY	Nam	10A12
376	TRẦN NGỌC BẢO LINH	Nữ	10A12
377	TRẦN NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	10A12
378	TRẦN VÂN NGHI	Nữ	10A12
379	TRƯƠNG KHẢ DOANH	Nữ	10A12
380	VÕ NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	10A12
381	VŨ VY AN	Nữ	10A12
382	DOÃN NGUYỄN BẢO NHI	Nữ	10A13
383	DƯƠNG GIA NGHI	Nữ	10A13
384	LẠI GIA CÁT TIÊN	Nữ	10A13
385	LÂM MINH KHIẾT	Nữ	10A13
386	LÊ BẢO KHANH	Nam	10A13
387	LÊ BUI SÔNG NGÂN	Nữ	10A13
388	LÔNG ĐẶNG MỸ NHI	Nữ	10A13
389	NGÔ HỨA BẢO TRÂN	Nữ	10A13
390	NGÔ PHÚC NHI	Nữ	10A13
391	NGÔ THỊ MỸ LAM	Nữ	10A13
392	NGÔ TRẦN KIM KHÁNH	Nữ	10A13

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
393	NGUYỄN DƯƠNG BẢO THY	Nữ	10A13
394	NGUYỄN HẢI UYÊN NGHI	Nữ	10A13
395	NGUYỄN HOÀNG CHÂN NHƯ	Nữ	10A13
396	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	Nữ	10A13
397	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	Nữ	10A13
398	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	Nữ	10A13
399	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHI	Nữ	10A13
400	NGUYỄN NGỌC THIÊN PHƯƠNG	Nữ	10A13
401	NGUYỄN NGÔ THANH XUÂN	Nữ	10A13
402	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	10A13
403	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	Nữ	10A13
404	PHẠM KHÁNH GIANG	Nữ	10A13
405	QUAN TỔ UYÊN	Nữ	10A13
406	TÔ MAI ANH NGUYỆT	Nữ	10A13
407	TRẦN ANH THU	Nữ	10A13
408	TRẦN NGUYỄN THIÊN TUẤN	Nam	10A13
409	TRỊNH THỰC HIỀN	Nữ	10A13
410	Bùi Nguyễn Minh Phương	Nữ	10P01
411	Bùi Trọng Đức	Nam	10P01
412	ĐẶNG PHAN GIA BẢO	Nam	10P01
413	HỒ HỒNG ANH	Nữ	10P01
414	HUỲNH VÕ KIM NGÂN	Nữ	10P01
415	Lê Gia Hân	Nữ	10P01
416	Lê Kim Khánh	Nữ	10P01
417	LÊ NGUYỄN TRÚC VY	Nữ	10P01
418	Lê Thành Nhân	Nam	10P01
419	LÊ VÕ GIA HÒA	Nam	10P01
420	NGUYỄN HỒ NGUYỄN THI	Nam	10P01
421	Nguyễn Minh Tú	Nữ	10P01
422	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	10P01
423	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	Nữ	10P01
424	NGUYỄN NGUYỄN ANH	Nữ	10P01
425	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	10P01
426	Nguyễn Phúc Bảo Trân	Nữ	10P01
427	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	10P01
428	NGUYỄN THỊ MINH ANH	Nữ	10P01

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
429	NGUYỄN THU HẰNG	Nữ	10P01
430	PHẠM KHÁNH TRÌNH	Nam	10P01
431	Trần Khắc Vĩ	Nam	10P01
432	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	10P01
433	Trương Khả Hân	Nữ	10P01
434	Trương Nguyễn Yến Như	Nữ	10P01
435	VĂN ĐẶNG NGỌC TRINH	Nữ	10P01
436	VÕ QUANG HUY	Nam	10P01
437	Võ Sáng Phương An	Nữ	10P01
438	Võ Thị Minh Thuận	Nữ	10P01
439	Yap Hong Chee	Nam	10P01
440	Bùi Lê Thảo Vy	Nữ	10P02
441	Cao Minh Thái	Nam	10P02
442	ĐÀO THẾ KHANG	Nam	10P02
443	Đặng Gia Lợi	Nam	10P02
444	Đặng Thanh Thiện Phước	Nam	10P02
445	Hà Gia Bảo	Nam	10P02
446	HUỲNH BẢO PHÚ	Nam	10P02
447	HUỲNH NGỌC SANG	Nữ	10P02
448	LÂM PHÚC KHANG	Nam	10P02
449	Lê Đăng Nguyên Kha	Nữ	10P02
450	Lê Gia Khánh	Nam	10P02
451	Lê Nguyễn Minh Kha	Nam	10P02
452	LÊ PHƯỚC GIA HUY	Nam	10P02
453	LỮ BẢO MINH	Nam	10P02
454	Nguyễn Hồ Thiên Thanh	Nữ	10P02
455	Nguyễn Ngọc Hải Yến	Nữ	10P02
456	Nguyễn Ngọc Mỹ Quyên	Nữ	10P02
457	Nguyễn Thảo Như	Nữ	10P02
458	PHAN HOÀNG NHẬT ĐĂNG	Nam	10P02
459	PHAN TRẦN HÙNG ANH	Nam	10P02
460	Trần Diễm Thảo Uyên	Nữ	10P02
461	Trần Lâm Ngọc Phúc	Nam	10P02
462	TRẦN TUẤN PHONG	Nam	10P02
463	Trương Hoàng Long	Nam	10P02
464	TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN PHÚC	Nam	10P02

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	LỚP
465	VÕ LÊ HOÀNG ANH	Nữ	10P02
466	Dương Thái Tuấn	Nam	10TH
467	DƯƠNG Ý NGUYỄN	Nữ	10TH
468	LÊ DIÊN THIỆU TƯỚC	Nam	10TH
469	LÊ HỒ MỸ NGỌC	Nữ	10TH
470	LÊ NGUYỄN MI NA	Nữ	10TH
471	LƯ KIM NGÂN	Nữ	10TH
472	LƯ MỸ VY	Nữ	10TH
473	Nguyễn Hoàng Cúc	Nữ	10TH
474	NGUYỄN QUỐC THỊNH KHANG	Nam	10TH
475	NGUYỄN THÚC Ý NHI	Nữ	10TH
476	NGUYỄN TRÍ HÙNG	Nam	10TH
477	Nguyễn Vũ Thúy Anh	Nữ	10TH
478	PHAN GIA BÁCH	Nam	10TH
479	Trần Phương Nghi	Nữ	10TH
480	VÕ ANH THU'	Nữ	10TH
481	Võ Hồ Bảo Anh	Nữ	10TH
482	Võ Thanh Mỹ Tiên	Nữ	10TH
TỔNG CỘNG		306 Nữ + 176 Nam	482 HS